

## **XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN**

### **TẠI LIÊN XÔ**

#### **(CHƯƠNG TRÌNH LƯƠNG THỰC CỦA LIÊN XÔ ĐẾN NĂM 1990 VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC VỀ NÔNG THÔN XÔ VIẾT)**

**PHẠM KHIÊM ÍCH**

Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn là những vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt chẳng những đối với nước ta, mà còn đối với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Trong việc giải quyết những vấn đề đó, các nước anh em đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, làm phong phú và phát triển sáng tạo tư tưởng của Lê-nin về hợp tác hóa nông nghiệp.

Trong hơn 60 năm qua, trên đất nước của Lê-nin, tư tưởng hợp tác hóa nông nghiệp đã được thực hiện thắng lợi qua 3 giai đoạn chủ yếu. Theo đồng chí M. Goóc-ba-sép, ủy viên bộ chính trị, bí thư Ủy ban trung ương Đảng cộng sản Liên xô, nếu như trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội sự tập trung sản xuất được tiến hành bằng con đường hợp tác hóa các cơ sở kinh tế của nông dân cá thể và từ những năm 40 đến những năm 60 nó được tiến hành trên cơ sở mở rộng quy mô các nông trang và nông trường, thì ngày nay quá trình này đang diễn ra trên cơ sở liên kết nông - công nghiệp đi đôi với việc xây dựng những xí nghiệp chuyên môn hóa lớn, hoạt động theo quy trình sản xuất công nghiệp (1).

Quán triệt sâu sắc lý luận về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của khu vực kinh tế nông nghiệp đối với sự phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa, Đảng cộng sản Liên xô đã thực hiện đường lối cải tạo về chất nền sản xuất nông nghiệp, biến nông nghiệp thành một khu vực kinh tế phát triển cao, có khả năng bảo đảm vững chắc những nhu cầu to lớn của đất nước về lương thực và nguyên liệu nông nghiệp, cũng như đảm bảo những điều kiện sinh hoạt vật chất và văn hóa của cư dân nông thôn, làm cho thành thị và nông thôn nhanh chóng xích lại gần nhau. Đó là thực chất chính sách nông nghiệp hiện đại của Đảng cộng sản Liên xô, mà tư tưởng đặt nền móng cho nó đã được đề ra tại Hội nghị Ủy ban trung ương Đảng tháng 3 năm 1965 và bước phát triển mới của chính sách ấy là chương trình lương thực, được thông qua tại Hội nghị Ủy ban trung ương Đảng tháng 5 năm 1982.

---

<sup>1</sup> Xem M. Goóc-ba-sép, “*Chính sách nông nghiệp của Đảng cộng sản Liên xô trong giai đoạn chủ nghĩa xã hội phát triển*” Tạp chí “*Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội*”, 1982 số 10 tr. 3.

*Chương trình lương thực của Liên xô trong thời kỳ đến năm 1990* là bộ phận hợp thành quan trọng nhất của *chiến lược kinh tế* do Đại hội lần thứ XXVI Đảng cộng sản Liên xô đề ra cho thập kỷ này. *Mục tiêu chủ yếu* của chương trình là đảm bảo vững chắc việc cung ứng cho nhân dân toàn bộ các loại lương thực thực phẩm nâng cao đáng kể sự tiêu dùng các sản phẩm có giá trị cao, cải tiến thực sự chất lượng và cơ cấu bữa ăn. Theo số liệu của FAO (tổ chức nông lương thế giới) mức đảm bảo lương thực trung bình trong một ngày của mỗi người dân trên thế giới vào cuối những năm 70 và 2590 ki lô calo, ở các nước phát triển trên thế giới là 3329, ở các nước Tây Âu là 3378, còn ở Liên xô là 3443 ki lô calo. Như vậy, xét về mặt số lượng calo Liên xô đã vượt ra ngoài những mức sinh lý. Vấn đề đặt ra bây giờ là phải hoàn thiện *chất lượng* cơ cấu thực phẩm, trên cơ sở nâng cao mức tiêu dùng thịt, sữa, rau quả. Đây chính là sự chăm lo cụ thể đến nhân dân, đến con người xô-viết, thể hiện sâu sắc quan điểm của Đảng cộng sản Liên xô trong việc xác định chiến lược kinh tế: “sự quan tâm cụ thể đến từng người, đến những nhu cầu của con người là điểm xuất phát và đích cuối cùng trong chính sách kinh tế của Đảng”<sup>(1)</sup>. Quan điểm của chủ nghĩa nhân đạo hiện thực đó đã được nêu bật lên đầu bản chương trình lương thực: “vấn đề nằm ở trung tâm chú ý của Đảng và Nhà nước xô-viết là sự chăm lo đến con người, đến việc tạo ra những điều kiện ngày càng thuận lợi hơn cho sự phát triển toàn diện và cân đối của cá nhân”<sup>(2)</sup>.

Như vậy, chương trình lương thực của Liên xô không phải chỉ có ý nghĩa kinh tế, mà còn có ý nghĩa xã hội, chính trị và khoa học to lớn. Nó được soạn thảo theo nguyên tắc phức hợp và tính hệ thống, xem xét các khía cạnh kinh tế, xã hội, tổ chức khoa học - kỹ thuật trong sự thống nhất hữu cơ, nhằm thực hiện mục tiêu có tính chất cương lĩnh của Đảng nâng cao hơn nữa phúc lợi của nhân dân xô-viết. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ 11 hiện nay sản lượng lương thực bình quân hàng năm dự tính đạt tới 238 - 243 triệu tấn và trong kế hoạch 5 năm lần thứ 12 (1986 - 1990) phải đạt tới 250 - 255 triệu tấn, tính bình quân đầu người là 900 kg, Nhịp độ sản xuất tăng nhanh cho phép nâng cao việc tiêu dùng những sản phẩm có chất lượng. Đến cuối thập kỷ này dự kiến nâng cao việc tiêu dùng thịt bình quân cho đầu người lên 20%, rau là 30 - 39%, hoa quả là 74 - 84%, dầu thực vật là 150%, Kết quả là cơ cấu bữa ăn sẽ đạt tới những định mức có căn cứ khoa học,

Để đạt được mục tiêu tổng quát đó, chương trình lương thực nhằm bốn phương hướng cơ bản:

1) Phát triển có tỷ lệ và cân đối phức hợp nông - công nghiệp, hoàn thiện công tác quản lý, kế hoạch hóa và khuyến khích kinh tế trong tất cả các ngành của phức hợp. Bằng mọi biện pháp hướng cho sản xuất đạt đến những kết quả cuối cùng cao.

2) Bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp có nhịp độ phát triển cao trên cơ sở thâm canh liên tục. Sử dụng ruộng đất với hiệu quả cao, củng cố bằng mọi biện pháp cơ sở vật chất - kỹ thuật, xúc tiến việc ứng dụng những thành tựu của khoa học và kinh nghiệm tiên tiến. Bằng mọi biện pháp cải tiến việc sử dụng tiềm năng kỹ thuật sản

<sup>1</sup> “*Văn kiện Đại hội lần thứ XXVI Đảng cộng sản Liên xô*”. M. Politizdat, 1981, tr. 49 (chữ Nga).

<sup>2</sup> “*Chương trình lương thực, thực phẩm của Liên xô đến năm 1990*”. H. NXB nông nghiệp 1983, tr. 28.

xuất của phức hợp nông - công nghiệp tăng đáng kể hiệu quả của đầu tư xây dựng cơ bản và của các nguồn vật tư, phát triển tập trung hóa và chuyên môn hóa, trên cơ sở mở rộng những quan hệ liên doanh liên ngành.

3) Đấu tranh thực hiện tiết kiệm, hạn chế hao hụt mất mát và tăng chất lượng sản phẩm nông nghiệp bằng cách áp dụng rộng rãi những quy trình kỹ thuật tiến bộ về sản xuất, chế biến, bảo quản, tổ chức việc vận tải bằng phương tiện chuyên dùng.

4) Tiếp tục cải thiện điều kiện xã hội, sinh hoạt của đời sống nông thôn.

Trong việc soạn thảo và thực hiện chương trình lương thực của Liên xô, *khoa học* có vai trò to lớn. Theo viện sĩ P. Vavilov, chương trình lương thực không chỉ là văn kiện xác định con đường phát triển kinh tế nông nghiệp phát triển hợp thể nông - công nghiệp cho những năm 80, mà còn định hướng cho toàn bộ khoa học xô-viết. Việc giải quyết vấn đề lương thực đòi hỏi nỗ lực sáng tạo của các nhà khoa học thuộc nhiều ngành, không những các ngành sinh học, nông học và kỹ thuật, mà còn cả các ngành kinh tế học và khoa học xã hội khác; “Chương trình lương thực đã đề ra hàng loạt vấn đề quan trọng cho các ngành khoa học xã hội, có liên quan trước hết đến sự phát triển xã hội của nông thôn. Cần phải xác định rõ vai trò của con người trong sản xuất nông nghiệp, con người vừa với tính cách là người sản xuất nông nghiệp, vừa với tính cách là thành viên của tập thể xã hội, có những nhu cầu ngày càng tăng, những mối quan hệ qua lại rất phức tạp, nảy sinh do những biến đổi sâu sắc về chất diễn ra ở nông thôn hiện nay. Việc nghiên cứu cần phải bao quát những vấn đề như lối sống nông thôn, hệ thống phân bố cư dân, tâm lý học và xã hội học về các tập thể lao động nông nghiệp, thái độ đối với lao động, những vấn đề dân số nông nghiệp, kể cả việc chuyển cư của lực lượng lao động và việc tái sản xuất lực lượng ấy” (1).

*Nền tảng* của chương trình lương thực là phát triển mạnh mẽ *nông nghiệp*. Tuy nhiên đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp không chỉ là vấn đề kinh tế - kỹ thuật, mà còn là vấn đề xã hội nữa. Chính vì vậy Đảng cộng sản Liên Xô coi những biện pháp xây dựng lại nông thôn về mặt xã hội là bộ phận hợp thành hữu cơ của chương trình lương thực và nhấn mạnh: “phải coi trọng việc xây dựng nhà ở có tiện nghi, chủ yếu là theo kiểu có vườn, với các công trình cần cho việc làm kinh tế phụ gia đình. Cần mở rộng việc xây dựng trường học, nhà trẻ, câu lạc bộ. Dịch vụ y tế, thương nghiệp và sinh hoạt đối với dân cư nông thôn cần được cải thiện.

Không cần phải chứng minh rằng càng chăm lo chu đáo hơn và cơ bản hơn đến các công trình nhà ở, văn hóa, sinh hoạt, đường xá ở nông thôn thì lao động của người nông dân càng có năng suất cao hơn. Vì vậy trong những năm 80 đã có kế hoạch chi vào các mục đích này 160 tỷ rúp. Ngay cả đối với quy mô của chúng ta, đó là một con số lớn. Nhưng đó không phải chỉ là con số lớn. Đó là một chính sách lớn hướng tới việc xóa bỏ sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn” (2).

Quán triệt quan điểm có tính chất nguyên tắc trên đây, các nhà khoa học Liên Xô tập trung nghiên cứu mối quan hệ qua lại và sự tác dụng lẫn nhau của các *quá trình*

<sup>1</sup> P. Vavilov “*Những nhiệm vụ của khoa học nông nghiệp trong việc thực hiện chương trình lương thực*”, “*Tạp chí*” Kommunist, M. 1983, số 9, tr. 75.

<sup>2</sup> “*Chương trình lương thực*”, tr. 75.

*kinh tế* - kỹ thuật và các *quá trình xã hội* như là những nhân tố cơ bản quyết định sự phát triển của nông thôn Xô-viết hiện đại. Theo V. I. Staroverov giáo sư tiên sĩ triết học. Trưởng ban phát triển xã hội của nông thôn. Viện nghiên cứu xã hội học Liên Xô: “ngày nay những nghiên cứu xã hội học cần phải hướng trước hết vào việc nghiên cứu các nhân tố xã hội của việc sử dụng tối đa tiềm lực kinh tế quốc dân, vào các khía cạnh xã hội của vấn đề phát triển hợp thể nông - công nghiệp, nâng cao hiệu quả của nó”<sup>(1)</sup>.

Nói đến các nhân tố nâng cao hiệu quả của sản xuất nông nghiệp, theo V. I. Staroverov, là nói đến:

1. *Các nhân tố lịch sử - tự nhiên*, như điều kiện khí hậu - thiên nhiên và sự cải tạo chúng nhờ hóa học hóa, cải tạo đất, thủy lợi hóa, như nguyên liệu động thực vật và sự cải tạo nó bằng các biện pháp di truyền học và chọn giống.

2. *Các nhân tố vật chất - kỹ thuật*, như trình độ và chất lượng cơ giới hóa, điện khí hóa, tự động hóa sản xuất, trình độ phát triển các khoa học nông nghiệp và áp dụng các thành tựu của chúng vào thực tiễn.

3. *Các nhân tố tổ chức - quản lý kinh tế*, như trình độ và tính chất tổ chức sản xuất việc chuyên môn hóa và tập trung hóa sản xuất, sử dụng những thành tựu khoa học và kỹ thuật, áp dụng những kinh nghiệm tiên tiến, hoàn thiện cơ cấu và các phương pháp quản lý...

4. *Các nhân tố kinh tế*, như dự báo và kế hoạch hóa sản xuất, phân tích, hạch toán kinh tế, kiểm tra, tiêu chuẩn hóa lao động, phân loại lao động và sử dụng tốt quỹ thời gian lao động.

5. *Các nhân tố xã hội* có liên quan đến việc xác định và phát triển năng lực thể chất, tâm lý và trí tuệ của con người; khắc phục thái độ tiêu cực, phát triển thái độ tích cực đối với lao động và sản phẩm lao động; tạo điều kiện nâng cao năng suất lao động; hoàn thiện các quan hệ xã hội với tính cách là môi trường hoạt động của các tập thể lao động nông nghiệp.

Hai nhóm nhân tố đầu tiên không có liên quan trực tiếp với tính chất của chế độ xã hội. Đối với các yếu tố này Liên-xô gặp phải những khó khăn bất lợi hơn nhiều so với Mỹ, Ca-na-da và nhiều nước tư bản khác. Trong việc thi đua với chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội chứng tỏ những ưu việt của mình trong việc phát triển ba nhóm nhân tố tổ chức, kinh tế và xã hội. Điều đó được qui định bởi tổng thể các quan hệ sản xuất đặc trưng cho mỗi giai đoạn phát triển hợp thể nông - công nghiệp nhất định. Việc nghiên cứu phát huy đồng bộ những nhân tố nâng cao hiệu quả của sản xuất nông nghiệp là trách nhiệm to lớn của các ngành khoa học, trong đó có xã hội học.

Như vậy, sự phát triển có hiệu quả *nông nghiệp* không thể tách với tự phát triển toàn diện của *nông thôn*. Nói như V. I. Staroverov “ngày nay có cơ sở để xóa bỏ ranh

<sup>1</sup> V. I. Staroverov “*Những nhiệm vụ của xã hội học nông thôn dưới ánh sáng nghị quyết Hội nghị tháng 5 (1982) Ủy ban trung Đảng cộng sản Liên Xô*” tạp chí “*Nghiên cứu xã hội học*” M. 1983, số 1, tr. 31.

giới giữa *xã hội học nông nghiệp* với *xã hội học nông thôn*". Đương nhiên không thể đồng nhất nông nghiệp với nông thôn, vì đây là hai hệ con của các hệ thống khác nhau. Nông nghiệp là một cộng đồng xã hội - ngành nghề, còn nông thôn và một cộng đồng xã hội - lãnh thổ. Nghiên cứu xã hội học về nông thôn Xô-viết hiện đại không thể xem nông thôn như là một tổng thể cư dân nông nghiệp mà phải xét nó như một cộng đồng xã hội lãnh thổ, được hình thành và mặt lịch sử trong quá trình phân công lao động xã hội. Cộng đồng này có thể được xem xét theo nhiều lát cắt khác nhau: xã hội - nghề nghiệp, xã hội - dân số và cơ bản nhất là xã hội - giai cấp. Việc nghiên cứu toàn diện nông thôn với tính cách là một cộng đồng xã hội - lãnh thổ cho phép khám phá quy luật vận động và phát triển của nó trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Nông thôn Xô-viết hiện bao gồm 97,7 triệu người, tức là 36% tổng số dân Liên Xô. Trong đó chỉ có 63,7 triệu tham gia sản xuất nông nghiệp, số 31 triệu còn lại làm việc trong các ngành công nghiệp xây dựng, giao thông và dịch vụ. Như vậy nông thôn hiện đại đang mất dần tính chất thuần túy sản xuất nông nghiệp của nó. Quá trình này càng tăng cùng với công nghiệp hóa nông nghiệp, biến lao động nông nghiệp thành một dạng của sản xuất công nghiệp. Nét đặc điểm của sự phát triển nông thôn Xô-viết là ở chỗ sự khắc phục triệt để sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn, "có sự liên kết chúng thành những hình thức không gian - xã hội mới" như P. I. Simush nói: Không thể xem xét nông thôn trong sự cô lập và tách biệt với đô thị, tách biệt nông nghiệp với công nghiệp, nông dân với công nhân. "Đó là lý do tại sao việc nghiên cứu cơ chế phức tạp của sự phân công lao động giữa thành thị và nông thôn, nghiên cứu vấn đề hoàn thiện cơ cấu lãnh thổ của hoạt động sống của con người lại quan trọng đến như thế. Là một hệ thống cách mạng của xã hội Xô-viết, nông thôn của chúng ta không tồn tại cô lập. Nó gắn liền với thành thị bằng hàng ngàn mối dây liên hệ. Bởi vậy điều quan trọng là phải khẳng định mạnh mẽ tất cả những gì là tiên tiến có khả năng làm cho thành thị và nông thôn xích lại gần nhau trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa" (1).

Nghiên cứu những biến đổi của nông thôn không thể không chú trọng đặc biệt *người nông dân* chủ thể của những biến đổi ấy đồng thời là sản phẩm của sự phát triển lịch sử xã hội. Những tiến bộ về kinh tế, xã hội và văn hóa của đất nước Xô-viết đã cho phép đề ra chương trình nâng cao phúc lợi của cư dân nông nghiệp từ những năm 70 - một chương trình rộng lớn nhất trong toàn bộ lịch sử Nhà nước Xô-viết. Trong chương trình lương thực đến năm 1990 Đảng và Nhà nước Xô-viết xác định phải thực hiện những biện pháp tổng hợp nhằm tiếp tục cải thiện điều kiện nhà ở, phúc lợi công cộng và văn hóa - xã hội của cư dân nông thôn. Điều đó đã ảnh hưởng tốt đẹp đến ý thức xã hội và tâm lý của người nông dân, đến lối sống và tính tích cực xã hội của họ. Việc nông dân tích cực tham gia xây dựng chủ nghĩa cộng sản, sự trưởng thành về chính trị và tư tưởng của họ trong quá trình tiếp nhận hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, việc nâng cao trình độ nghề nghiệp và văn hóa của các tầng lớp cư dân nông thôn là bằng chứng rõ rệt về sự khắc phục những khác biệt xã hội giữa các giai cấp và tầng lớp cư dân trong quá trình hình thành cộng đồng lịch sử mới nhân dân Xô-viết.

<sup>1</sup> P. I. Simush "Những vấn đề về triết học - xã hội của sự phát triển nông thôn". M. Znanie. 1982, tr. 17 (loại sách triết học, số 11)

Những nghiên cứu xã hội học cho biết giờ đây việc tìm ra những nét chung của con người Xô-viết trong ý thức xã hội và tâm lý của công dân dễ hơn nhiều việc tìm ra những nét khác biệt. Khó có thể nói đến sự lạc hậu về ý thức xã hội của nông dân so với công nhân. Họ đã ở cùng một trình độ trong khi nhìn nhận về đánh giá các quá trình xã hội. Ngày nay các nông trang cũng như các xí nghiệp nông nghiệp nhà nước đang gia nhập hữu cơ vào một hệ thống sản xuất, cung ứng và tiêu thụ, trở thành những bộ phận của phức hợp nông - công nghiệp. Quá trình ấy có ý nghĩa xã hội cực kỳ to lớn: năng suất lao động, trình độ chuyên môn hoá và hiệp tác hóa tăng lên, trình độ kỹ thuật, văn hóa, tổ chức được nâng cao, “tham gia vào các tổ chức ấy, những người lao động hợp thành một tầng lớp lao động hỗn hợp, xuất hiện ở “vùng giáp ranh” giữa giai cấp công nhân và nông dân nông trang”<sup>(1)</sup>.

Nghiên cứu người nông dân nông trang và lối sống của họ trong quá trình hình thành cộng đồng lịch sử mới, hình thành cơ cấu xã hội không giai cấp trong khuôn khổ của chủ nghĩa xã hội phát triển, là một trong những phương hướng quan trọng của nghiên cứu xã hội học Xô-viết hiện nay.

---

<sup>1</sup> M. N. Rutkevich “*Sự phát triển cơ cấu xã hội - giai cấp của xã hội Xô - viết*” M. Znanie 1982, tr. 36 (loại sách “triết học”, số 4).